

Bản án số: 10/2025/HS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tư**.

Thẩm phán Ông **Lê Thành Tân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Phong**;

2. Ông **Nguyễn Hữu Thanh**;

3. Ông **Sơn Quan**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Kiên Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Ngọc Bé** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 01/01/1972; tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đàm Thị P (ly hôn); có 01 người con sinh năm 1997; tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2024 cho đến nay – có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng M: anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hoàng M: Bà Huỳnh Kim X – là Luật sư của Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V (Có mặt)

Bị hại: Mai Văn N, sinh năm 1956 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Mai Văn N:

1. Bà Lê Minh T, sinh năm 1957. (Có mặt)
2. Chị Mai Thị D, sinh năm 1979. (Có mặt)
3. Anh Mai Văn C, sinh năm 1984. (Có mặt)

Cùng cư trú: Số B, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Anh Mai Văn H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

5. Anh Mai Văn L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số B, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Lê Phi C, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

2. Phan Văn Cu T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số B, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ, ngày 19/10/2024, Nguyễn Hoàng M cùng với Mai Văn N tổ chức uống rượu tại nhà M. Địa chỉ: số B, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày thì Phan Văn C Tý đi bộ ngang nhà trên đường D nên M mời T vào uống rượu cùng. Cả 3 người uống hết 01 lít rượu thì T đưa 10.000 đồng, M đưa 14.000 đồng, M điều khiển xe mô tô chở T đi mua 1,5 lít rượu đem về uống tiếp. Đến hơn 10 giờ trong lúc ngồi uống rượu thì N ném bỏ thức ăn (các đầu cá lóc do ông N đem đến) nên xảy ra mâu thuẫn, M tức giận chửi N, N không nói gì nên cả 03 người cùng ngồi uống hết rượu thì nghỉ. Lúc này N1 ngồi trên hành lang, T thì nằm trên võng, M đi vào nhà tắm. Khi M đi ra nhìn thấy N đang nằm trên hành lang chửi thề, Minh đuổi N về nhưng N không về M tức giận và nhớ lại N ném bỏ thức ăn nên dùng tay nắm cổ áo, nắm lấy cánh tay của N kéo lê từ trong hành lang nhà ra cửa. Khi M kéo N thì T nhìn thấy nên T can ngăn thì M đuổi T về. M tiếp tục dùng tay kéo N từ trong nhà ra đến cửa rào. M nảy sinh ý định là

dùng lá cây khô để đốt N nên lấy nhiều lá chuối khô và nhiều tàu cau khô để lên người Nôn và châm lửa đốt, khi lửa cháy thì M tiếp tục lấy thêm nhiều tàu cau khô, lá chuối khô để lên người Nôn để đốt và đi vào nhà nằm ngủ bỏ mặc cho hậu quả xảy ra.

Đến khoảng 12 giờ, anh Lê Chí C điều khiển xe chạy ngang nhà M khi nhìn vào thì phát hiện ông N bị bỏng do cháy nằm bất tỉnh trên đường D trong nhà M nên trình báo Cơ quan Công an. Nôn được người thân trong gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V, chuyển đến Bệnh viện Đ sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H điều trị. Đến ngày 20 tháng 10 năm 2024 thì N đã tử vong. Ngày 20 tháng 10 năm 2024, Nguyễn Hoàng M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm tử thi cho thấy trước khi N tử vong thì có sự tác động của ngoại lực làm cho N bị giập phổi nhiều vị trí và gãy 1/3 trên xương ức. Qua kết quả điều tra thì M trình bày là không nhớ được cụ thể quá trình thực hiện hành vi giết chết N. Vì vậy những thương tích trên người N là do M trực tiếp thực hiện không có ai khác.

Trước khi thực hiện hành vi giết chết N1 thì giữa M và N1 không có xảy ra mâu thuẫn gì. Việc M giết chết N1 là lúc uống rượu đã xảy ra mâu thuẫn nên M tức giận và dùng nhiều tàu cau khô, nhiều lá chuối khô đốt N1 dẫn đến tử vong điều đó đã thể hiện tính chất côn đồ.

* Căn cứ kết luận giám định tử thi số: 686/KLGĐTT-KTHS, ngày 28/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả xét nghiệm:

+ Bỏng da độ 2, 3 nhiều vị trí trên cơ thể.

+ Niêm mạc thanh quản, khí quản sung huyết, xuất huyết và bám ít dị vật màu đen (bụi than).

+ Cháy tóc nham nhở vùng thái dương – chẩm trái.

+ Giập phổi nhiều vị trí.

+ Gãy kín 1/3 trên xương ức.

+ Xuất huyết lổm chấm mặt ngoài tim.

- Kết quả xét nghiệm giám định khác: Không.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Nguyên nhân chết của nạn nhân Mai Văn N là do sốc bỏng.

- Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích của nạn nhân Mai Văn N.

Nạn nhân Mai Văn N tổn thương chủ yếu là do bị lửa cháy ở nhiệt độ cao gây bỏng da từ độ 1 đến độ 3 ở nhiều vị trí trên cơ thể, để lại nhiều ám khói màu đen trên da và bám ít bụi than niêm mạc thanh quản.

* Căn cứ kết luận giám định số: 1492/KL-KTHS, ngày 30/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Mẫu sản phẩm cháy là các mảnh vải bị cháy, than hóa một phần chuyển màu đen chứa trong túi niêm phong mã số NS3A 080296 được dán kín, ghi ký hiệu mẫu số 1, để trong bao thư được dán niêm phong nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần xăng dầu.

2. Mẫu sản phẩm cháy là lá cây đã khô chứa trong túi niêm phong mã số NS3A 080293 được dán kín, ký hiệu mẫu số 2, để trong bao thư được dán niêm phong nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần xăng dầu.

3. Mẫu sản phẩm cháy là lá cây đã khô, bị cháy, than hóa một phần chuyển màu đen chứa trong túi niêm phong mã số NS3A 080290 được dán kín, ghi ký hiệu mẫu số 3, để trong bao thư được dán niêm phong nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần xăng dầu.

Quá trình điều tra bị cáo M có biểu hiện mắc bệnh về thần kinh, đang điều trị ngoại trú tại Trạm y tế phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định Trưng cầu giám định tâm thần đối với M.

* Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 508/2024/KLGD, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm P kết luận đối với Nguyễn Hoàng M như sau:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Trong thời điểm gây án và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách hành vi do sử dụng rượu (F10.71 –ICD 10) + Động kinh (G40 –ICD 10).

+ Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hình vi do sử dụng rượu (F10.71 –ICD 10).

* Căn cứ Công văn số: 508.1/PYTNTNB, ngày 18/11/2024 của Trung tâm P về việc giải thích kết luận giám định pháp y tâm thần trường hợp Nguyễn Hoàng M như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm gây án. Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Qua kết quả điều tra thì gia đình bị cáo M cung cấp kết quả xét nghiệm HIV. Theo kết quả xét nghiệm HIV ngày 22/11/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh V kết luận: Nguyễn Hoàng M dương tính HIV.

* Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

- 01 (một) mảnh vải đã cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080296 (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) sản phẩm cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080290 bên trong đựng lá khô và sản phẩm cháy đã cháy than hóa thành màu đen (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) sản phẩm cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080293 bên trong đựng lá khô và sản phẩm cháy đã cháy than hóa thành màu đen (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) áo, loại áo vải, có màu xanh dương chấm bi, mặt ngực trái có túi, bị cháy, than hóa một phần không rõ hình;

- 01 (một) đôi dép da, chất liệu không rõ, quai dép màu nâu da bò, đế dép màu nâu, Size dép số 41, hiệu APOLO, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần, loại quần vải, ngắn, có màu xám hoa văn, túi màu tím, bị cháy, than hóa một phần, không rõ hình;

- 03 (ba) hộp quẹt gas;

- 04 (bốn) tàu cau (03 tàu cháy còn phần cọng, 01 tàu cháy nham nhỡ).

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về bồi thường thiệt hại: anh Mai Văn L đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo M bồi thường tiền tổn thất tinh thần, chi phí điều trị với tổng số tiền: 151.271.731 đồng. Bị cáo M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại, đã tác động gia đình khắc phục được số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo M sẽ tiếp tục bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-P1, ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Hoàng M về tội “Giết người” theo quy định điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu:* Sau khi đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị

cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo; đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M; Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Hoàng M mức án từ 09 năm đến 11 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại: bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng 151.271.731 đồng. Bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 101.271.731 đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 luật tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) mảnh vải đã cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080296 (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) sản phẩm cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080290 bên trong đựng lá khô và sản phẩm cháy đã cháy than hóa thành màu đen (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) sản phẩm cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080293 bên trong đựng lá khô và sản phẩm cháy đã cháy than hóa thành màu đen (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) áo, loại áo vải, có màu xanh dương chấm bi, mặt ngực trái có túi, bị cháy, than hóa một phần không rõ hình;

- 01 (một) đôi dép da, chất liệu không rõ, quai dép màu nâu da bò, đế dép màu nâu, Size dép số 41, hiệu APOLLO, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần, loại quần vải, ngắn, có màu xám hoa văn, túi màu tím, bị cháy, than hóa một phần, không rõ hình;

- 03 (ba) hộp quẹt gas;

- 04 (bốn) tàu cau (03 tàu cháy còn phần cọng, 01 tàu cháy nham nhỡ).

Về án phí: áp dụng điểm e khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

** Bị cáo Nguyễn Hoàng M trình bày:* Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

** Đại diện hợp pháp của bị cáo anh Nguyễn Hoàng T trình bày:* thống nhất lời trình bày của bị cáo. Đối với số tiền 50.000.000 đồng anh đại diện bồi thường thay cho bị cáo. Anh không ý kiến và yêu cầu bị cáo trả lại.

** Luật sư Huỳnh Kim X trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng M:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Những người đại diện hợp pháp của bị hại Mai Văn N bà Lê Minh T, anh Mai Văn H, chị Mai Thị D, anh Mai Văn L, anh Mai Văn C trình bày:* Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại 101.271.731 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng M nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người đại diện hợp pháp người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng M khai nhận: chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống rượu nên sau khi uống rượu xong, bị cáo nhớ lại lúc uống rượu bị hại ông N ném bỏ thức ăn nên bị cáo M tức giận và dùng tay kéo lê ông N từ trong hành lang ra cửa rào rồi dùng nhiều tàu cau khô và nhiều lá chuối khô để lên người ông N rồi châm lửa đốt và khi lửa cháy bị cáo tiếp tục lấy thêm nhiều tàu cau khô, lá chuối khô để lên người ông N đốt tiếp. Ông N được người thân phát hiện, đưa đi cấp cứu nhưng đến ngày 20/10/2024 ông N tử vong.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình thực hiện đã phạm tội “Giết người” đúng như cáo trạng truy tố.

Lời thừa nhận của bị cáo, phù hợp lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y, cùng các

chứng cứ đã được thu thập và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Giết người” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, tính mạng của con người là vốn quý của xã hội, được pháp luật hình sự bảo vệ tránh khỏi mọi sự xâm hại; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng nhiều tàu cau khô và nhiều lá chuối khô để lên người bị hại đốt làm bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo không những đã vi phạm pháp luật, mà còn làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây ra sự hoang mang lo sợ trong nhân dân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và nhằm phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình có ông nội tên Nguyễn Ngọc T được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bà nội tên Trần Thị S được Chủ tịch nước truy tặng Bà Mẹ Việt Nam A, cha ruột Nguyễn Văn T được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, hai người bác ruột tên Nguyễn Khắc N, Nguyễn Văn H là Liệt sĩ. Ngoài ra, bị cáo còn bị bệnh HIV, nên xem đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Hoàng M và đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản chi phí điều trị, tổn thất tinh thần tổng số tiền 151.271.731 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng M đã bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 101.271.731 đồng (Một trăm lẻ một triệu hai trăm bảy mươi một ngàn bảy trăm ba mươi một đồng).

[5] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy, gồm các vật như sau:

- 01 (một) mảnh vải đã cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080296 (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) sản phẩm cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080290 bên trong đựng lá khô và sản phẩm cháy đã cháy than hóa thành màu đen (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) sản phẩm cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080293 bên trong đựng lá khô và sản phẩm cháy đã cháy than hóa thành màu đen (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) áo, loại áo vải, có màu xanh dương chấm bi, mặt ngực trái có túi, bị cháy, than hóa một phần không rõ hình;

- 01 (một) đôi dép da, chất liệu không rõ, quai dép màu nâu da bò, đế dép màu nâu, Size dép số 41, hiệu APOLO, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần, loại quần vải, ngắn, có màu xám hoa văn, túi màu tím, bị cháy, than hóa một phần, không rõ hình;

- 03 (ba) hộp quẹt gas;

- 04 (bốn) tàu cau (03 tàu cháy còn phần cọng, 01 tàu cháy nham nhỡ).

[6] Về án phí: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để không buộc bị cáo M nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm là không có căn cứ. Do đó, buộc bị cáo M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận một phần.

[8] Lời bào chữa của Luật sư là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 09 (C4) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2024.

3. Về bồi thường thiệt hại: áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo Nguyễn Hoàng M bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản chi phí điều trị, tổn thất tinh thần tổng số tiền 151.271.731 đồng. Bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại 101. 271.731 đồng (Một trăm lẻ một triệu hai trăm bảy mươi một ngàn bảy trăm ba mươi một đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) mảnh vải đã cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080296 (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) sản phẩm cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080290 bên trong đựng lá khô và sản phẩm cháy đã cháy than hóa thành màu đen (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) sản phẩm cháy được bỏ trong túi nilong dán kín, niêm phong có mã số NS3A 080293 bên trong đựng lá khô và sản phẩm cháy đã cháy than hóa thành màu đen (đã giám định hết mẫu);

- 01 (một) áo, loại áo vải, có màu xanh dương chấm bi, mặt ngực trái có túi, bị cháy, than hóa một phần không rõ hình;

- 01 (một) đôi dép da, chất liệu không rõ, quai dép màu nâu da bò, đế dép màu nâu, Size dép số 41, hiệu APOLO, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần, loại quần vải, ngắn, có màu xám hoa văn, túi màu tím, bị cháy, than hóa một phần, không rõ hình;

- 03 (ba) hộp quẹt gas;

- 04 (bốn) tàu cau (03 tàu cháy còn phần cọng, 01 tàu cháy nham nhỡ).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2025).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.063.500 đồng (Năm triệu không trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo cũng 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TỈNH VL: 01;
- CỤC THADS TỈNH VL: 02;
- THAHS - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- SỞ TƯ PHÁP VL: 01;
- VP CQĐT - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- TG + BỊ CÁO: 02;
- Bị hại: 04;
- Người liên quan: 01;
- UBND phường T H: 01;
- TNV + P.KTNV&THA: 02;
- Lưu: 04.

đã ký

Nguyễn Thị Tư